

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỶ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 107/2019/HS-ST  
Ngày 15 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Bá Ngọc

Bà Moong Thị Thắm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Hải, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn D**; tên gọi khác: không;

Sinh ngày 03/4/1978 tại xã N, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản P, xã N, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H (đã chết) và bà Lương Thảo P; có vợ là Xeo Thị T và 03 (ba) con; tiền án, tiền sự: không; bị tù ngày 28/5/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Công Th, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt;

**- Người làm chứng:** Anh Xông Bá C; sinh năm 1984; Địa chỉ: bản M2, xã L, huyện KS, Nghệ An; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 27/5/2019, Lương Văn D cùng con trai tên Lương Văn V đi bộ từ bản P, xã N, huyện TD, tỉnh Nghệ An đến bản M2, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An để tìm mua bò về nuôi. Đến nơi Lương Văn D và Lương Văn V xin ngủ nhờ của một gia đình ở bản M2, xã L, huyện KS, đến sáng ngày 28/5/2019 Lương Văn V đi chợ mua đồ, còn Lương Văn D đi bộ vào bản M1, xã L, huyện KS để tìm mua ma túy, trên đường đi Lương Văn D gặp một người đàn ông tên Tổng C không quen biết, sau đó Lương Văn D đã mua của Tổng C 01 (Một) gói hêrôin với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Mua ma túy xong Lương Văn D cất giấu trong túi quần bên phải rồi đi bộ về bản M2, xã L, huyện KS. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Lương Văn D đang đi bộ chưa ra khỏi bản M1, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác của Công an huyện Kỳ Sơn phối hợp với Ban công an xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lương Văn D một gói bằng bao pôtylen màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng (nghỉ là heroine).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 29/5/2019 đã xác định: Số chất màu trắng (nghỉ hêrôin) thu giữ của Lương Văn D có khối lượng 0,3 (không phải ba) gam. Hội đồng đã tiến hành trích 0,1 (không phải một) gam chất màu trắng thu giữ của Lương Văn D gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 808/KL- PC09(MT) ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương Văn D gửi tới giám định là ma túy (heroine).

Cáo trạng số 112/CT-VKS-HS ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lương Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn D đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn D mức án từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định. Đối với đối tượng tên Tổng C đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa chứng minh được đầy đủ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ, ngày 28/5/2019 tại khu vực bản M1, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lương Văn D bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3 (Không phẩy ba) gam heroine nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a).....*

*c) Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe con người và là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép đã

làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần tuyên phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng Tổng C đã bán ma túy cho Lương Văn D, quá trình điều tra đã tiến hành xác minh tại bản M1, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An nhưng không có người nào tên là Tổng C như bị cáo đã khai nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Lương Văn D, sau khi đã trích mẫu gửi đi giám định thì số còn lại là 0,2 (Không phẩy hai) gam heroine, đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh và mức hình phạt:** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn D 16 (Mười sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 28/5/2019).

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lương Văn D, bên trong chứa 0,2 (Không phẩy hai) gam heroine thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 25 phút ngày 05/9/2019.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**